

Số: /KH-UBND

Tây Hiếu, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Ứng dụng CNTT thúc đẩy chuyển đổi số
hướng tới xây dựng Đô thị thông minh trên địa bàn xã Tây Hiếu
giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của UBND thị xã Thái Hòa về ứng dụng CNTT thúc đẩy chuyển đổi số hướng tới xây dựng Đô thị thông minh trên địa bàn thị xã Thái Hoà giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030; UBND Tây Hiếu xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT thúc đẩy chuyển đổi số hướng tới xây dựng Đô thị thông minh trên địa bàn xã Tây Hiếu giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá và triển khai có hiệu Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/07/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển Thị xã Thái Hòa thành đô thị trung tâm vùng Tây Bắc Nghệ An; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An về Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

2. Nâng cao nhận thức của các ngành, của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về tính cấp thiết của chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền; thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hướng đến mục tiêu xây dựng xã Đô thị thông minh góp phần xây dựng xã Tây Hiếu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, giáo dục, y tế, nông nghiệp công nghệ cao,... của thị xã Thái Hòa.

4. Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả với sự vào cuộc của các ngành, người dân, doanh nghiệp; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành và nguồn lực thực hiện với từng nhiệm vụ, giải pháp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

Chuyển đổi số với trọng tâm là phát triển cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

1.1 Phát triển Chính quyền số

- Phát triển Chính quyền số theo hướng Chính quyền tương tác, minh bạch, hoạt động hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cung cấp các dịch vụ số mới dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số của xã.

- Tăng tỉ lệ sử dụng các dịch vụ công.

- Kết nối các hệ thống thông tin chính quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng văn phòng điện tử và hộp không giấy tờ trong cơ quan chính quyền.

- Một số chỉ tiêu cần đạt được:

+ 100% các phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội kết nối mạng số liệu chuyên dùng.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng số.

+ Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã đủ điều kiện đạt mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt trên các thiết bị di động.

+ Trên 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật).

+ Phân đầu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo quy định; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của thị xã.

+ 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã được kết nối, chia sẻ; tiếp nhận dữ liệu (mở) của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

+ Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Trên 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả

các hệ thống thông tin của tỉnh.

1.2 Phát triển kinh tế số

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến
- Ứng dụng triệt để công nghệ số thay đổi mô hình, quy trình, sản phẩm của các doanh nghiệp và có khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

- Các chỉ tiêu chính cần đạt được:

- + 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt.

- + Trên 65% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- + Từ 80% người dân 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- + 100% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- + Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

1.3 Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng, cáp quang phủ 90% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

- 50% người trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Trên 50% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Xã Đô thị thông minh, trung tâm của thị xã Thái Hòa, một trong những cực tăng trưởng, đổi mới sáng tạo của thị; phân đầu có tốc độ chuyển đổi số nhanh, xây dựng chính quyền số toàn diện.

2.1. Phát triển chính quyền số

- 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn xã thực hiện triển khai tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển kinh tế số

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt.

- Trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tiếp tục duy trì hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, 100% hộ gia đình

- Tiếp tục phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại di động thông minh.

- Trên 80% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

- 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử. 80% người trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh xã Tây Hiếu

- Xây dựng hệ thống Trung tâm điều hành thông minh xã Tây Hiếu có các chức năng cơ bản: Giám sát, điều hành thông minh; Giám sát An ninh trật tự và giao thông; Cung cấp và giám sát, điều hành giải quyết thủ tục hành chính. Là trung tâm thu thập thông tin, số liệu, Quản trị, quản lý dữ liệu; phân tích xử lý dữ liệu kết nối đến các cơ sở dữ liệu của các ban, ngành thuộc xã Tây Hiếu để giúp lãnh đạo có các thông tin, dữ liệu trong điều hành, quy hoạch, định hướng phát triển của xã.

- Trung tâm điều hành thông minh trong phạm vi xã Tây Hiếu sẽ được kết nối và tích hợp với Trung tâm điều hành thông minh của thị xã cũng như các Trung tâm điều hành của các ban, ngành cấp trên, trên cơ sở chia sẻ dữ liệu để đảm bảo đồng bộ, hạn chế chồng chéo với hệ thống thông tin.

- Các hệ thống và ứng dụng thông minh ngoài việc chuyển thông tin về Trung tâm điều hành của xã sẽ được chia sẻ, kết nối về Trung tâm điều hành của thị xã. Ngược lại các ứng dụng dùng chung của thị xã trong các lĩnh vực có liên quan đến phạm vi của xã sẽ được chia sẻ phục vụ tại Trung tâm điều hành của Thị thông

qua nền tảng tích hợp.

Dự kiến: Trung tâm điều hành ĐTTM đặt tại trụ sở của UBND xã

2. Phát triển các nền tảng cho phát triển mô hình Đô thị thông minh và chuyển đổi số

- Hạ tầng: Sử dụng nền tảng điện toán đám mây; nâng cấp, phát triển hạ tầng mạng băng rộng chất lượng cao, phát triển internet công cộng để cung cấp các sản phẩm số, dịch vụ số; nâng cấp phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao; Sử dụng hạ tầng mạng IoT dùng chung của thị xã; xây dựng, mở rộng mạng lưới các thiết bị/loại cảm biến thu thập dữ liệu IoT theo các ngành, lĩnh vực và dịch vụ Đô thị thông minh.

- Dữ liệu: Thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để cung cấp tập trung vào kho dữ liệu dùng chung của thị xã; Tạo lập và cung cấp dữ liệu/công bố dữ liệu mở để các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác, sử dụng.

- Nền tảng dùng chung: Sử dụng có hiệu quả các nền tảng của thị xã và các ban ngành triển khai: nền tảng tích hợp, chia sẻ (LGSP; nền tảng Định danh cá nhân và xác thực điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến; Nền tảng số hóa; ...)

- An toàn, an ninh mạng: Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và xác định cấp độ an toàn thông tin; Chủ động giám sát các nguy cơ tấn công và mất an toàn thông tin mạng.

- Nhân lực:

+ Đào tạo, phát triển kỹ năng số trong các cơ quan nhà nước; Xây dựng và phát triển xã ít nhất 1 nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số theo hướng đào tạo tại chỗ từ nguồn nhân lực tại chỗ để từ đó tiếp tục nhân rộng, lan tỏa.

+ Đào tạo, phát triển kỹ năng số trong khu vực tư nhân: ưu tiên các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, đột phá và các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp quan trọng.

+ Phát triển, đổi mới và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đào tạo; Đổi mới cập nhật chương trình đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường THCS, THPT để hình thành thói quen số, văn hóa số.

3. Phát triển Chính quyền số

- Ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của Thị xã và để phục vụ người dân tốt hơn.

- Triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của Thị xã phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

4. Phát triển Kinh tế số

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung với cấp thị, đồng thời chủ động hỗ trợ các ban ngành trên địa bàn triển khai các hệ thống CNTT nhằm phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của xã, các làng nghề, khu di tích, khu công nghiệp.

- Tạo môi trường cung cấp dịch vụ thông minh, thông tin quảng bá du lịch trên môi trường mạng, có tương tác tích cực để đẩy mạnh quảng bá du lịch qua mạng, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Phát triển công nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại

điện tử trong nông nghiệp.

4.1. Chuyển đổi số trong du lịch

- Hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về di tích lịch sử, địa điểm du lịch, cơ sở lưu trú, liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Kết nối Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng Du lịch thông minh trên thiết bị di động, truyền thông, quảng bá hệ thống đến du khách trong và ngoài xã.

- Khuyến khích các điểm du lịch triển khai cung cấp dịch vụ Wifi công cộng miễn phí phục vụ du khách. Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

4.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

a. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX ứng dụng giải pháp Hệ thống quản lý chuỗi nông sản vFarm để tự động hóa quá trình sản xuất nông nghiệp từ khâu canh tác cho tới khâu phân phối sản phẩm ra thị trường, giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

b. Triển khai ứng dụng dán tem truy suất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của địa phương (VNPT Check), đặc biệt là các sản phẩm OCOP nhằm quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

c. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nông nghiệp và nông thôn. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát huy tốt vai trò của các khu thực nghiệm, trung tâm nghiên cứu, từng bước xây dựng Thái Hòa trở thành trung tâm nghiên cứu, sản xuất giống và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

4.3. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

a. Tuyên truyền, vận động người dân cài đặt và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

b. Phối hợp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, HTX, các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

c. Xây dựng các website Thương mại điện tử cho các HTX, doanh nghiệp.

d. Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4.4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp

a. Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

b. Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

c. Triển khai Giải pháp quản lý đất đai VNPT iLIS hỗ trợ đầy đủ các chức năng chuyển đổi, tích hợp, chuẩn hóa, xây dựng và quản lý CSDL đất đai.

d. Triển khai Hệ thống quảng cáo dựa trên địa điểm myLBA để quảng cáo, truyền thông về địa phương thông qua tin nhắn, trong đó dữ liệu vị trí người dùng được sử dụng làm trung tâm.

e. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng các giải pháp Quản lý nhân sự, Quản lý văn bản và điều hành để số hoá quy trình quản lý nội bộ.

5. Phát triển Xã hội số

- Triển khai ứng dụng chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế; Phát triển các ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh dựa trên công nghệ số; tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào hệ thống giao thông đô thị; ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

- Xây dựng hệ thống quản lý phản ánh và tương tác trực tuyến giữa người dân và cấp uỷ, chính quyền giúp chính quyền và lực lượng chức năng chức năng giải quyết các vấn đề an ninh trật tự, sự cố hạ tầng, giúp người dân phản ánh và tương tác trực tuyến, thông báo tức thời các vi phạm, sự cố trên địa bàn cho cơ quan chính quyền.

6. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

- Tham gia bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình

chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CNTT hiện có, tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị phù hợp với vị trí việc làm, nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số.

- Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo về CNTT trong các cấp giáo dục phổ thông và cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn xã. Có cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực CNTT chất lượng cao làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

7. Ưu tiên chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực

7.1. Lĩnh vực Giáo dục.

a. Mở rộng mức độ số hoá trường Tiểu học và THCS tại xã trên cơ sở tăng cường ứng dụng các dịch vụ hệ sinh thái giáo dục vnEdu do VNPT Nghệ An cung cấp.

b. Triển khai nâng cấp ứng dụng học và thi trực tuyến VNPT LMS (E-Learning).

c. Triển khai thêm các giải pháp ứng dụng CNTT cho ngành giáo dục như: Trung tâm điều hành giáo dục thông minh IOC, Tuyển sinh đầu cấp, Kiểm định chất lượng giáo dục, Ứng dụng Thời khóa biểu, Cổng thông tin điện tử Portal...

7.2. Lĩnh vực Y tế:

a. Triển khai ứng dụng dụng khám, chữa bệnh từ xa vnCare tại các cơ sở khám chữa bệnh tại các đơn vị.

b. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử để hỗ trợ cá nhân theo dõi, chăm sóc sức khỏe thông minh.

c. Triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

- Nguồn vốn xã hội hóa và huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Lộ trình thực hiện

Các giải pháp được áp dụng khi triển khai chuyển đổi số đều có quy mô lớn, phức tạp, đòi hỏi phải đầu tư nguồn lực lớn để thực hiện. Việc lựa chọn các dự án trọng điểm trong việc xây dựng chuyển đổi số cần xuất phát từ nhu cầu cấp thiết

của người dân, doanh nghiệp và từ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã và các quy hoạch ban, ngành để đảm bảo bám sát mục tiêu chiến lược của cấp uỷ và chính quyền. Đối với các giải pháp triển khai được trung ương, tỉnh, thị xã quản lý và triển khai trên phạm vi toàn quốc, UBND xã sẽ không đầu tư trùng lặp mà thừa hưởng kết quả của các đề án trên, tích hợp dữ liệu, dịch vụ vào các giải pháp Chuyển đổi số của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.

Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra.

2. Công chức Văn hóa-Thông tin

Cơ quan thường trực của BCD chuyển đổi số xã, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các ban, ngành của xã triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND xã và UBND Thị xã theo quy định.

- Tham mưu UBND xã bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

- Tham mưu UBND xã kịp thời cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý phát triển CNTT, an toàn thông tin mạng và xây dựng Đô thị thông minh.

- Phối hợp với công chức Tài chính - Kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Hàng năm, căn cứ tình hình ngân sách xã, phối hợp với công chức Văn hóa và Thông tin, các ban ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã, bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện Kế hoạch này.

4. Các Ban, ngành

- Căn cứ Kế hoạch này, hàng năm (trước ngày 30/9 năm trước, xây dựng kế hoạch cho năm sau) xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện của ngành mình, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 136/KH-UBND của UBND thị xã Thái Hòa ngày 29/9/2022 về ứng dụng CNTT thúc đẩy chuyển đổi số hướng tới xây dựng Đô thị thông minh trên địa bàn thị xã Thái Hoà giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung của Kế hoạch này; gửi báo cáo UBND xã, đồng thời gửi công chức Văn hóa và Thông tin để theo dõi, đôn đốc.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do Bộ, ngành Trung ương; các sở, ngành tỉnh, thị xã đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp xã, thị xã, tỉnh đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

5. Các doanh nghiệp trên địa bàn

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

Trên đây là kế hoạch Ứng dụng CNTT thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới xây dựng Đô thị thông minh trên địa bàn Thị xã Thái Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; UBND xã yêu cầu các ban, ngành cấp xã, các đơn vị liên quan căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã; (b/c)
- Phòng VH TT; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các xóm;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Đình Đường